

Đức Trọng, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Số: 20/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 502/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần M.

Trụ sở chính: Số 1L, phường T, quận C, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP M.

Địa chỉ: Số 3 G, phường G, quận B, TP. Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Mạc Đức T; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh M AMC ĐNB

Địa chỉ: Toà nhà N, số 1, đường H, phường C, TP. M, tỉnh Bình Dương.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Duy L – Chuyên viên xử lý nợ - Cty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng M (Theo văn bản uỷ quyền số 1416/UQ-MBAMC ngày 18/10/2024 của Chi nhánh M AMC ĐNB)

1.2. Bị đơn: Ông Vy Văn C, sinh năm: 1965

Và bà **Hứa Thị T**, sinh năm: 1965

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: 1 đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà: **Đặng Thị Bạch T1**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Bà: **Đặng Thị Như**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng ông Vy Văn C, bà Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 04/3/2025. Tổng số tiền phải trả là 3.705.641.986 đồng (*Ba tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*);

Trong đó: Nợ gốc: 3.199.969.941 đồng; nợ lãi trong hạn: 00 đồng; nợ lãi quá hạn: 492.676.725 đồng; nợ phạt chậm trả lãi: 12.995.320 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo ngày 04 tháng 3 năm 2025 (ngày 05/3/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại hợp đồng cho vay V/v cho vay theo hạn mức tín dụng có tài sản đảm bảo số 222608.21.746.15881456.TD ký kết ngày 08/12/2021 và văn bản nhận nợ số LD 2328689650 ngày 07/11/2022 theo quy định Luật các tổ chức tín dụng”.

2.2. Về tài sản thế chấp: Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 222790.21.746.15881456.BĐ ngày 08/12/202, giữa ông Vy Văn C và Ngân hàng TMCP M – Chi nhánh L đã ký kết để đảm bảo thi hành nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay.

2.3. Về án phí: Vợ chồng ông Vy Văn C, bà Hứa Thị T phải nộp số tiền 53.056.420 đồng (*Năm mươi ba triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP M số tiền 48.568.328 đồng (*Bốn mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000290 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Vi Văn C, bà Hứa Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- CCTHADS huyện Đức Trọng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN**Lê Hồng Chiến**